TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 24-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường.
Ông Nguyễn Văn Biên.

Thư ký phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.
Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.
Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm); Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung, Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 02/01/1992 tại Thanh Hóa; số CCCD 038092249...; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã L (xã B, huyện H cũ), tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị D; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tạm giữ ngày 16/6/2025, tạm giam ngày 25/6/2025. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm 1992. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987. Có mặt.

3. Anh Lê Nhật M; sinh năm 1910. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Minh T; sinh năm 1992. Có mặt.

5. Bà Lê Thị D; sinh năm 1960. Có mặt.

6. Anh Nguyễn Xuân C; sinh năm 2008. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1956. Có mặt.
Đều địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Tống Văn M; sinh năm 1991. Vắng mặt.

9. Anh Vũ Văn G; sinh năm 1995. Vắng mặt.
Đều địa chỉ: Thôn S, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

10. Anh Lê Văn T; sinh năm 2004. Vắng mặt.
Đều địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là em ruột chị Nguyễn Thị H, hai chị em cùng mở quán bia Lá cọ tại gia đình ở thôn T, xã B, huyện H (nay thôn T, xã L), tỉnh Thanh Hóa; khoảng 19^{h}00’ ngày 15/6/2025, khách vào uống bia đông, một mình T làm không kịp, khách hàng giục, chị H đi gội đầu cho khách, không phụ giúp nên T bực tức, chửi bới, cãi nhau với chị H; T dùng thìa rán trứng (bằng Inox) ném về phía chị H nhưng không trúng, chị H cầm thìa ném lại về phía T nhưng không trúng, T lao lại đạp 01 phát vào bụng chị H; thấy mẹ bị đánh cháu Lê Nhật M, sinh năm 2010 (con chị H) lao vào dùng tay đấm T 02 phát vào đầu, bị đánh T quay lại dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu, mặt cháu M còn chị H cầm 01 chiếc ghế gỗ đánh vào lưng T, bị đánh cháu M bỏ chạy ra ngoài đường, cùng lúc này anh Nguyễn Văn T1 (em cùng cha khác mẹ với T) lao vào dùng tay đấm vào đầu T; T1 và T lao vào đánh nhau trước cửa nhà; lúc này, có anh Nguyễn Văn G và anh Tống Văn M (khách đang uống bia) vào can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa; do còn bực tức nên T chạy vào khu vực rửa bát ở quán cầm 01 con dao bằng inox, hò hét, chửi bới, lùa đuổi anh T1 đến đường liên thôn hướng về thôn S, còn cháu M bỏ chạy về phía UBND xã B (cũ) cách quán Lá cọ khoảng 100m, do có nhiều xe máy, xe ôtô di chuyển trên đường nên T không đuổi nữa; sau đó, T tiếp tục quay lại quán lấy thêm 01 con dao nữa rồi đứng ở ngoài đường la hét, chửi bới anh T; khi đang chửi bới, T nhìn thấy anh Trịnh Xuân C, sinh năm 2008 và anh Lê Văn T, sinh năm 2004 cùng trú tại thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa đang đứng ở ngã ba gần cổng UBND xã B (cũ), tưởng là cháu M nên T cầm dao đuổi theo khoảng 30 mét nhưng do anh C và anh T bỏ chạy, T không đuổi nữa và quay về khu vực đường trước cửa quán bia Lá cọ; lúc này, người dân trình báo Công an xã B (nay là Công an xã L) và bị Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 con dao đối với T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định từ khu vực quán Lá cọ và nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị H kéo dài đến khu vực ngã ba UBND xã B (cũ) và trên đường liên thôn đi thôn S.

Tiến hành khám nghiệm từ ngoài vào trong, theo chiều hướng Đông - Tây, Nam - Bắc xác định như sau:

- Nhà chị H cửa ra vào quay hướng Đông giáp với mép đường nội thôn T, trong trạng thái mở, mặt phía Nam rào thép ngăn với hành lang cửa hàng kinh doanh ăn uống, khoảng mở được ngăn với khu rửa đồ. Bên trong được chia thành 4 khu vực; khu kinh doanh phân bón, khu nhà ở, sân và giếng rửa, khu vực bếp; sân có kích thước (15,8 x 6,4)m, nền lát gạch hoa, trần lợp tôn, góc phía Tây Nam là khoảng giếng rửa có kích thước (2x1,5)m, lõm thấp so với mặt sân 30cm, xung quanh có nhiều đồ gia dụng như xong, nồi, chậu rửa; tại vị trí trên mặt sân, ngay mép khoảng mở phía Tây sát rào thép là kệ kim loại kích thước (1,8x 0,6x1,1)m gồm 3 tầng có mặt hướng về phía Bắc, bên trong có các đồ gia dụng và bát đũa, phụ gia nấu nướng, mặt phía Tây của kệ gắn thanh kim loại dùng để dắt dao, tại thời điểm khám nghiệm phát hiện 01 con dao (dạng dao thái) đang dắt ở mặt phía Tây của kệ. Trên nền sân, cách mặt phía Bắc của kệ bát 40 cm về hướng Bắc có 01 ghế gỗ, kích thước (20x 35x10)cm, ghế cách cửa ra vào về hướng Tây 10,22 mét; khu vực bếp có kích thước (2,8x 2,5)m, cửa ra vào quay hướng Đông, bên trong đồ đạc sắp xếp ngăn nắp, không phát hiện dấu vết gì.

- Hiện trường Nguyễn Văn T cầm dao lùa đuổi anh Nguyễn Văn T1 và những người liên quan, cụ thể như sau: Dọc từ bếp đến cổng ra vào là khu vực T và người liên quan xô sát, đánh nhau, đặt là khu vực số 1. Tại vị trí thanh kim loại gắn vào mặt phía Tây kệ bát là vị trí đặt con dao (dạng dao bầu) mà T đã lấy dùng để đuổi theo người liên quan. Tại vị trí trên đường, gần khu vực nhà ông H cách cửa ra vào nhà chị H về hướng Nam 100m là vị trí T dừng lại sau khi cầm dao đuổi người liên quan. Tại vị trí trên đường, gần cổng nhà ông Tr, cách ngã 3 gần nhà chị H về hướng Tây 30m là vị trí T dừng lại sau khi cầm dao đuổi người có liên quan, đặt là khu vực số 2.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 ghế gỗ, kích thước (20x 35x10)cm.

Kết luận giám định số 2342/KL-KTHS ngày 07/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 02 (hai) vật gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nếu dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 2564/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Nội dung diễn biến của tệp video được thể hiện trong Phụ lục gồm 07 (bảy) ảnh trong 04 (bốn) trang giấy khổ A4, ghi nhận hình ảnh anh Nguyễn Văn T cầm dao đuổi đánh cháu M, anh T1 và những người liên quan.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng.

- Đối với 01 (một) ghế gỗ kích thước (20x35x10)cm, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ Nguyễn Văn T), Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N quản lý, sử dụng theo quy định.

- Đối với 01 (một) con dao dài 34,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 21,5 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5 cm, chỗ dày nhất của sống 1,8mm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 13 cm và 01 (một) con dao dài 32,5 cm, có kí hiệu "Lò rèn ông M", phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5 cm, chỗ dày nhất của sống 1,7 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 12,5 cm, đã qua sử dụng chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 19/CT-VKSHT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thống về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo Cáo trạng số 19/CT-VKSHT ngày 12/9/2025, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt với bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa; vật chứng tịch thu tiêu hủy gồm 01 con dao dài 34,5cm; 01 con dao dài 32,5 cm; buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét nguyên nhân việc phạm tôi là do tôi quá bực tức với cháu và em trai đã đánh tôi nên tôi có cầm dao lùa cháu và em trai để dọa cháu và em trai thôi, nay tôi rất ân hận về hành vi của tôi gây ra; quá trình sinh sống ở địa phương tôi chưa bao giờ vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định ở địa phương và tham gia mọi phong trào ở nơi cư trú, do đó xin Tòa án cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng 19^{h}00’ ngày 15/6/2025, xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn T với chị ruột Nguyễn Thị H trong khi bán bia tại quán bia Lá cọ, T bực tức, chửi bới, cãi nhau với chị H; T và chị H đã dùng thìa rán trứng bằng Inox ném nhau nhưng không trúng; T lao lại đạp một phát vào bụng chị H, thấy mẹ bị đánh nên cháu Lê Nhật M (con chị H) lao vào dùng tay đấm T hai phát vào đầu, bị đánh T quay lại dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, vào mặt cháu M, còn chị H cầm 01 chiếc ghế gỗ đánh vào lưng T, bị đánh cháu M bỏ chạy ra ngoài đường; cùng lúc này anh Nguyễn Văn T1 (em cùng cha khác mẹ với T) lao vào dùng tay đấm vào đầu T, T1 và T lao vào đánh nhau trước cửa nhà; lúc này, có anh Nguyễn Văn G và anh Tống Văn M (khách đang uống bia) vào can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa; do còn bực tức nên T chạy vào khu vực rửa bát của quán cầm một con dao bằng inox, hò hét, chửi bới, lùa đuổi anh T1 đến đường liên thôn hướng về thôn S, còn cháu M bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân xã B (cũ) cách quán Lá cọ khoảng 100 mét, do có nhiều xe máy, xe ôtô di chuyển trên đường nên T không đuổi nữa; sau đó, T tiếp tục quay lại quán lấy thêm 01 con dao nữa rồi đứng ở ngoài đường la hét, chửi bới anh T1; khi đang chửi bới, T nhìn thấy anh Trịnh Xuân C và anh Lê Văn T cùng trú tại thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa đang đứng ở ngã ba gần cổng UBND xã B (cũ), tưởng là cháu M nên T cầm dao đuổi theo khoảng 30 mét nhưng do anh C và anh T bỏ chạy, T không đuổi nữa và quay về khu vực đường trước cửa quán bia Lá cọ; sau đó T bị Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 con dao đối với T.

Hành vi sử dụng dao là hung khí gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung của xã hội, nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong khu vực dân cư; gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự trị an, đến các mặt xã hội, do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, có hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là thương binh; trong thời gian sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ủng hộ các phong trào địa phương (được UBND xã L xác nhận), do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC, ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Vật chứng:

- 01 ghế gỗ kích thước (20x35x10)cm là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ Nguyễn Văn T), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 con dao dài 34,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21,5 cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất 6,5 cm, chỗ dày nhất của sống 1,8mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13 cm và 01 con dao dài 32,5 cm, có kí hiệu "Lò rèn ông M", phần lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5 cm, chỗ dày nhất của sống 1,7 mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12,5 cm, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **54** (*Năm mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21,5 cm, đầu nhọn, phần tay cầm bằng gỗ dài 13 cm và 01 con dao dài 32,5 cm, có kí hiệu "Lò rèn ông M", phần lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, đầu nhọn, phần tay cầm bằng gỗ dài 12,5 cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/PTHADS-KV6 ngày 22/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng